TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PH** **TỈNH PH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2025/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 15 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1997; HKTT: Khu Th, thị trấn B, huyện K, tỉnh H (Nay là: Khu Th, xã K, tỉnh Ph).

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1994; HKTT: Khu Th, thị trấn B, huyện K, tỉnh H (Nay là: Khu Th, xã K, tỉnh Ph).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1997; HKTT: Khu Th, thị trấn Bo, huyện K, tỉnh H (Nay là: Khu Th, xã K, tỉnh Ph).

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1994; HKTT: Khu Th, thị trấn Bo, huyện K, tỉnh H (Nay là: Khu Th, xã K, tỉnh Ph).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Minh Trang, sinh ngày 21/01/2020; anh Phạm Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con

chung là Phạm Minh Đồng, sinh ngày 18/12/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định khác của Tòa án. Chị Bùi Thị L và anh Phạm Văn Đ đều chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị L và anh Phạm Văn Đ có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không ai được cản trở và quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5.Về án phí: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp toàn bộ150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0003484 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K (Nay là: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph), chị Bùi Thị L được hoàn trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13 - Ph;
- UBND xã K;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy